

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN P  
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 61/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 23 - 4 - 2024

V/v: "Ly hôn".

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH QUẢNG NAM

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Văn Long

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Sơn

Bà Nguyễn Thị Kim Thạch

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mỹ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mai Cúc - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 25/2024/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2024 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Kim L, sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn L, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Ông Võ Ngọc H, sinh năm 1971; địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà Huỳnh Thị Kim L trình bày: Bà L với ông H tự nguyện tìm hiểu, xây dựng gia đình, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam vào năm 1996. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông H có hành vi đánh đập, bạo lực gia đình về mặt thể chất và tinh thần, vợ chồng không chung sống với nhau được nữa nên đã ly thân từ tháng 6 năm 2018. Nay bà L thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà L làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Võ Ngọc H.

Về nuôi con chung: Vợ chồng bà L có 02 con chung, tên là Võ Thị Ngọc N, sinh ngày 30-9-1997 và Võ Thị Ngọc N1, sinh ngày 18-10-2005. Hiện nay các con đã thành niên nên bà không có yêu cầu gì.

Về chia tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

*Theo bản tự khai và đơn xin giải quyết vắng mặt của bị đơn ông Võ Ngọc H trình bày:*

Về hôn nhân: Ông H khai vợ chồng tự nguyện tìm hiểu, xây dựng gia đình, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam vào năm 1996. Trong quá trình chung sống, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do làm kinh tế thất bại dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm. Vợ chồng ông đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay, phần ai nấy sống, không ai quan tâm tới ai. Bà L bỏ nhà đi không biết đi đâu, không liên lạc. Nay vợ yêu cầu ly hôn thì ông đồng ý.

Về nuôi con chung: Vợ chồng ông H có 02 con chung, tên là Võ Thị Ngọc N, sinh ngày 30-9-1997 và Võ Thị Ngọc N1, sinh ngày 18-10-2005. Hiện nay các con đã thành niên nên ông không có yêu cầu gì.

Về chia tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng; nguyên đơn, bị đơn thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Kim L.

Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Huỳnh Thị Kim L; Về nuôi con chung: Các con đã thành niên nên không xem xét. Về chia tài sản chung, nợ chung: Các bên khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả trưng tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: bà Huỳnh Thị Kim L yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn nên xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông Võ Ngọc H có địa chỉ thường trú tại thôn C, xã T, huyện P nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh

Quảng Nam theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn Huỳnh Thị Kim L và bị đơn Võ Ngọc H đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

**[2]. Về nội dung vụ án:**

**[2.1]** Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Kim L và ông Võ Ngọc H tự nguyện tìm hiểu và xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T vào năm 1996, là hôn nhân hợp pháp. Bà L cho rằng trong quá trình chung sống, vợ chồng bà phát sinh nhiều mâu thuẫn, do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, bạo lực gia đình và vợ chồng đã ly thân từ năm 2018 đến nay. Ông H cũng thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn và đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay, phần ai nấy sống, không ai quan tâm tới ai và ông H đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà L. Các bên đều không mong muốn hòa giải để hàn gắn quan hệ hôn nhân. Xét thấy, mâu thuẫn giữa bà L và ông H thật sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, bà L yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông H là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

**[2.2]** Về nuôi con chung: Bà Huỳnh Thị Kim L và ông Võ Ngọc H có 02 con chung, tên là Võ Thị Ngọc N, sinh ngày 30-9-1997 và Võ Thị Ngọc N1, sinh ngày 18-10-2005. Hiện nay các con đều đã thành niên, sức khỏe bình thường, bà L và ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**[2.3]** Về chia tài sản chung, nợ chung: Bà Huỳnh Thị Kim L và ông Võ Ngọc H đều khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**[3]** Về án phí: Bà Huỳnh Thị Kim L là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật

**[4]** Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Kim L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Kim Loan và ông Võ Ngọc H ly hôn.
2. Về nuôi con chung: Các con đã thành niên nên không xem xét giải quyết.
3. Về chia tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí: Bà Huỳnh Thị Kim L phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng bà L đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0017833 ngày 04 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Quảng Nam. Bà L đã nộp xong tiền án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Đinh Văn Long**